

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Tam Nông, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Số: 80/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số:103/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm TT, xã HB, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu A, xã DN, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Chị Tạ Thị H hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 5 - Trại giam Tân Lập - Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và Chị Tạ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và Chị Tạ Thị H thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/01/2018. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Tđược trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tdo anh Ttự nguyện không yêu cầu.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung; Về nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn T và Chị Tạ Thị H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005720 ngày 5/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho Anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã HB
- ĐH, Thái Nguyên;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm